TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ NINH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2020/HS-ST
Ngày 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thủy, ông Trần Minh Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh L**, sinh ngày: 01 tháng 02 năm 1967, tại huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang C (Chết) và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ Phạm Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/6/1989, bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Huỳnh Quang N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thị X, sinh năm 1968, Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

-*Người làm chứng*:

Phạm Thị N, sinh năm 1969, Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 08/12/2019, Huỳnh L ra cánh đồng thuộc thôn P, xã T, huyện P để nhổ rau. L gặp vợ chồng Huỳnh Quang N và Lê Thị X đang cắt dây khoai lang. Do mâu thuẫn trong việc L mở đường qua khu vườn của mình để đưa xe vào khai thác keo mà không xin phép, X gọi L đứng lại. Vợ chồng N, X và L cãi nhau một lúc thì N từ ruộng khoai đi lên bờ ruộng, dùng mũ bảo hộ lao động màu vàng đang đội trên đầu đánh vào đầu L gây thương tích vùng đỉnh đầu phải, vùng trán phải, ngón cái bàn tay phải, mu bàn tay phải, gây ra thương tích 05%. Cùng lúc này, X cũng lên bờ ruộng cầm con dao trên tay quơ về phía L đe doạ. L giằng co, giật được chiếc mũ trên tay N và dùng tay đấm vào mặt N nhưng không gây ra thương tích. N nhổ một đoạn cọc tre ở bờ ruộng gần đó để tiếp tục đánh nhau thì L vứt mũ bảo hộ bỏ chạy về nhà. Khoảng 30 phút sau, do bực tức việc bị N đánh nên L về nhà lấy cây rựa bờ của gia đình ra khu vực trên tìm N đánh lại. Khi đến nơi, L cầm rựa bờ đi xuống ruộng khoai lang, còn N dùng cọc tre đi về phía L để đánh nhau. Trong tư thế đứng đối diện nhau, N cầm cọc tre, L cầm rựa bờ đánh nhau. N vừa đánh trả vừa đi lùi nên bị hụt chân vào rãnh luống khoai ngã ngồi, N đánh L nhưng không trúng. Còn L cầm rựa bờ đâm 01 nhát trúng bụng, 01 nhát trúng đuôi mắt trái, vành tai trái, chém 02 nhát trúng tay trái làm gãy xương cẳng tay trái, gãy xương bàn tay trái gây ra thương tích tổng tỉ lệ 23%. Thấy N bị chảy máu nên L cầm rựa bờ đi về nhà, còn N được đưa về nhà sau đó được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam.

Vật chứng tạm giữ: 01 con rựa bờ có cán tre dài 69cm, đường kính 03cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 04cm; 01 đoạn tre khô dài 97cm, đường kính không đều không cân đối khoảng 06cm; một đầu của đoạn tre có chất dịch màu đỏ thẫm bám đính; 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng cam có chữ "DIC - HOI AN" bằng nhựa cứng; 01 con dao dài 24,5cm, cán dao bằng gỗ dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 03cm.

Tại Bản giám định thương tích số 426/GĐTT.19 ngày 27/12/2019, thương tích chi tiết của Huỳnh L như sau: Vùng đỉnh phải có vết xát da, rách da nông đã lành sẹo hình vòng cung dài 1,5cm, rộng 0,2cm; vùng trán phải có vết xát da đã lành sẹo tốt hình gần tròn đường kính 0,3cm; mu bàn tay, trên nền ngón I bàn tay phải có ba vết xát da đã lành sẹo, vết phía trên dài 01cm, rộng 0,3cm; vết giữa dài 01cm, rộng 0,2cm; vết phía dưới dài 0,5cm, rộng 0,3cm; mu bàn tay phải, trên nền đầu trong xương bàn II có vết xát da đã lành sẹo dài 01cm, rộng 0,2cm. Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại 05%.

Tại Bản giám định thương tích số 417/GĐTT.19 ngày 19/12/2019, thương tích chi tiết của ông Huỳnh Quang N như sau: Ngang qua mặt trước trên vành tai bên trái có vết xát da, rách da và sụn vành tai không liên tục (vết rách da và sụn vành tai dài 04cm); góc ngoài mắt trái có vết rách da dài 01cm, rộng 0,2cm; mặt sau ngoài khuỷu tay bên trái có hai vết xát da cách nhau 3,5cm, vết phía trong dài 3,7cm, rộng 0,5cm; vết phía ngoài hình gần tròn đường kính 1,3cm; dọc mặt trong

đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái có vết mổ đã lành sẹo dài 8,5cm, rộng 0,1cm (gãy đoạn 1/3 dưới xương trụ trái); mu bàn tay bên trái, trên nền xương bàn II, III, IV có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo tạo thành hình chữ V, cạnh dài 06cm, rộng 0,1cm; cạnh dài 2,5cm, rộng 0,1cm (gãy xương bàn II bàn tay trái); vùng hạ sườn trái có vết thủng da đã lành sẹo hình gần tròn đường kính 0,2cm. Tỉ lệ thương tích hiện tại: 23%.

Về dân sự: Bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Quang N đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bồi thường 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng, L đã bồi thường 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

Tại Cáo trạng số 27a/CT-VKSPN-HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Huỳnh L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh L từ 6 - 9 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây rựa bờ có cán tre dài 69cm, đường kính 03cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 04cm; mũi sắc nhọn; 01 đoạn tre khô dài 97cm, đường kính không đều không cân đối khoảng 06cm; một đầu của đoạn tre có chất dịch màu đỏ thẫm bám đính; 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng cam có chữ "DIC - HOI AN" bằng nhựa cứng.

Trả lại cho bà Lê Thị X: 01 con dao dài 24,5cm, cán dao bằng gỗ dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 03cm.

Về dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do mâu thuẫn từ trước nên khoảng 10 giờ 10 phút ngày 08/12/2019, tại đám ruộng khoai lang cánh đồng thổ thuộc thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, Huỳnh L và Huỳnh Quang N xảy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau. Huỳnh Quang N dùng mũ bảo hộ đánh Huỳnh L nhiều cái, gây thương tích 05%. L dùng tay đấm trúng vào mặt N nhưng không gây thương tích. Do bực tức vì bị đánh nên L về nhà lấy rựa bờ rồi quay lại cánh đồng thổ đánh nhau với N. Huỳnh L dùng rựa bờ đánh trúng nhiều chỗ trên cơ thể của Huỳnh Quang N gây thương tích tỉ lệ 23%.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với một số lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo L dùng rựa bờ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Huỳnh Quang N tỉ lệ 23%. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh L đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Sức khoẻ của con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đối với sức khoẻ của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo L nhận thức được việc dùng rựa bờ đánh vào người khác có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe thậm chí tính mạng. Do không kìm chế được sự tức giận, bị cáo L dùng rựa bờ đánh gây thương tích cho Huỳnh Quang N 23%. Điều đó thể hiện sự bất chấp pháp luật, xem thường sức khoẻ của người khác. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo L dùng rựa bờ đánh Huỳnh Quang N là do lỗi của người bị hại. Trước đó anh Huỳnh Quang N đã dùng mũ bảo hộ đánh bị cáo Huỳnh L gây thương tích 5%, chính điều đó gây bức xúc cho bị cáo L, dẫn đến việc bị cáo L dùng rựa bờ đánh lại.

[5] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, nguyên nhân phạm tội là do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại với số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu*) đồng, người bị hại tha thứ cho hành vi phạm tội của bị cáo L và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước. Xét thấy, bị cáo Huỳnh L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Người bị hại Huỳnh Quang N có hành vi dùng hung khí là mũ bảo hộ lao động đánh bị cáo Huỳnh L gây thương tích tỷ lệ 05%. Hành vi của N đủ yếu tố cấu

thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, L không yêu cầu truy cứu trách nhiệm nhiệm sự đối với hành vi này của N. Do đó, Công an huyện Phú Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Quang N là đúng pháp luật.

[7] Về dân sự: Người bị hại Huỳnh Quang N không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

01 cây rựa bờ có cán tre dài 69cm, đường kính 03cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 04cm; mũi sắc nhọn là công cụ phạm tội; 01 đoạn tre khô dài 97cm, đường kính không đều không cân đối khoảng 06cm; một đầu của đoạn tre có chất dịch màu đỏ thẫm bám đính là đồ vật không có giá trị sử dụng; 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng cam có chữ "DIC - HOI AN" bằng nhựa cứng là tài sản của bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng và bị cáo không nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

01 con dao dài 24,5cm, cán dao bằng gỗ dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 03cm là tài sản của bà Lê Thị X không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bà X.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh L 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án (*Ngày 28/9/2020*).

Giao bị cáo Huỳnh L cho Ủy ban nhân dân xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Lê Thị X: 01 con dao dài 24,5cm, cán dao bằng gỗ dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 03cm.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây rựa bờ có cán tre dài 69cm, đường kính 03cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 04cm; mũi sắc nhọn; 01 đoạn tre khô dài 97cm, đường kính không đều không cân đối khoảng 06cm; một đầu của đoạn tre có chất dịch màu đỏ thẫm bám đính; 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng cam có chữ "DIC - HOI AN" bằng nhựa cứng.

(*Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)*

Về án phí: Bị cáo Huỳnh L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*28/9/2020*). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phú Ninh;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn, thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Trung Thành